TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HSST.
Ngày: 26 - 9 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp;

Ông Nguyễn Thanh Mai.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Ngô Trí Danh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam khu vực Thuận Châu, tỉnh Sơn La:

- *Người tiến hành tố tụng:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La: Ông Vừ Bả Ly - Kiểm sát viên.

- *Người tham gia tố tụng:*

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc Phân trại tạm giam khu vực Thuận Châu, tỉnh Sơn La: Ông Mùi Văn Q; ông Hoàng Văn H, ông Lường Văn H.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La và điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam khu vực Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/HSST, ngày 09 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Bạc Cầm H; tên gọi khác: Không; sinh năm 1976, tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu B, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La (trước là tiểu khu B, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La); trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Bạc Cầm Q (đã chết) và bà Lò Thị B (đã chết); bị cáo có vợ: Vợ thứ nhất Lò Thị H (đã ly hôn), vợ thứ 2: Lường Thị N (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 1999; tiền sự: Ngày 04/7/2024 bị Toà án nhân dân huyện

Thuận Châu, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 22 (hai mươi hai) tháng; ngày 30/7/2024 Cơ sở điều trị nghiện ma tuý tỉnh Sơn La ra Quyết định tạm đình chỉ thi hành Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tiền án: Không; nhân thân: Năm 2021 bị Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt ngày 13/6/2025. Tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần, có mặt.

2. Lường Văn D; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1974 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu BP, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La (trước là tiểu khu BP, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La); trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lường Văn L (đã chết) và bà Lường Thị S, sinh năm: 1934; bị cáo có vợ: Vợ thứ nhất: Lường Thị H (đã ly hôn); vợ thứ 2: Quàng Thị T (đã ly hôn) và 05 con, lớn nhất sinh năm: 1994, nhỏ nhất sinh năm: 2014; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt ngày 13/6/2025. Tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần, có mặt.

3**. Lò Văn N**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1976 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu BP, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La (trước là tiểu khu BP, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La); trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn Th (đã chết) và bà Lường Thị M (đã chết); bị cáo có vợ: Lò Thị D (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm: 2003, nhỏ sinh năm: 2007; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt ngày 13/6/2025. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút, ngày 13/6/2025, tại khu vực tiểu khu BP, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La (trước là tiểu khu BP, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La) tổ công tác Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là Công an xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La) phát hiện và bắt quả tang Lò Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- 03 gói nilon màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa hỗn hợp chất cục màu trắng hồng nghi là Heroine và ma tuý tổng hợp trộn lẫn (Lò Văn N khai là Heroine và ma tuý tổng hợp trộn lẫn); gói thứ nhất có khối lượng: 0,10 gam, trích rút toàn bộ 0,10 gam ký hiệu N1 làm mẫu vật gửi giám định; gói thứ hai có khối lượng 0,07 gam, trích rút toàn bộ 0,07 gam ký hiệu N2 làm mẫu vật gửi giám định; gói thứ 3 có khối lượng 0,18 gam, trích rút toàn bộ 0,18 gam ký hiệu N3 làm mẫu vật gửi giám định.

- 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu HONOR, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng. Điện thoại có lắp 01 sim số thuê bao là: 0982845048

(Lò Văn N khai là điện thoại của Lò Văn N sử dụng để liên lạc mua ma túy vào ngày 12/6/2025).

- 01 bật lửa ga màu đỏ không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng cũ.

- 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở không rõ hình dạng, kích thước.

Quá trình điều tra Lò Văn N khai nhận số ma tuý bị thu giữ do Nhẫn mua của Bạc Cầm H và Lường Văn D. Mở rộng điều tra vụ án, đến 21 giờ 20 phút ngày 13/6/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp đối với nhà ở, người của Bạc Cầm H và Lường Văn D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

Thu giữ của Bạc Cầm H: 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa bột cục màu hồng nghi là ma tuý (Bạc Cầm H khai nhận là ma túy tổng hợp), 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Bạc Cầm H khai nhận là tiền bán ma túy mà có), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, trong máy có lắp 01 sim số thuê bao 0336645102.

Thu giữ của Lường Văn D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel lắp 01 thẻ sim số 0367906306.

Tại Kết luận giám định số: 681 /KL-KTHS ngày 18/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"Mẫu ký hiệu H gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14 gam. Mẫu ký hiệu N1, N2, N3 gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine. Khối lượng của mẫu gửi giám định N1 = 0,10 gam, N2 = 0,07 gam, N3 = 0,18 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,14 gam, loại Methamphetamine, 0,35gam loại Methamphetamine và Heroine (Heroin)". Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Kết luận giám định số: 731 /KL-KTHS ngày 01/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Số tiền 200.000 VNĐ gửi giám định là tiền thật. Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng gửi giám định.*

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Bạc Cầm H, Lường Văn D, Lò Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Đối với Bạc Cầm H: Khoảng 09 giờ ngày 09/6/2025, Hoan đón xe khách một mình đi từ nhà lên bản N, xã CM, tỉnh Sơn La (trước là bản N, xã CM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La) để tìm mua ma túy về sử dụng nếu ai có hỏi mua thì bán kiếm lời. Đến nơi Hoan xuống xe đi bộ vào trong bản thì gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông (Hoan không biết tên và địa chỉ cư trú cụ thể) được 04 gói nilon màu trắng bên trong mỗi gói đều có chứa Heroine và hồng phiến trộn lẫn và 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa hồng phiến với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Hoan cất vào túi quần đằng trước bên phải đang mặc rồi đón xe khách đi về nhà và sử dụng dần số ma tuý mua được.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 12/6/2025 khi Hoan đang ở nhà thì Lò Văn N gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, H đồng ý nhưng do không tin tưởng N nên Nhẫn gọi điện thoại cho Lường Văn D để mua ma túy. Sau đó H gọi điện thoại cho D bảo lên nhà H lấy ma túy bán cho Nhẫn giúp và được D đồng ý. Ngày 13/6/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp đối với nhà ở, người của H thu giữ được 01 gói ma tuý, 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền bán ma túy cho Nhẫn) và 01 điện thoại di động.

Đối với Lường Văn D: Sau khi nhận cuộc điện thoại của H, D đi bộ đến nhà H, tại đây H đã đưa cho D một gói nilon bên trong chứa Heroine và hồng phiến và bảo D mang đưa cho Nrồi lấy 200.000đ mang về cho H, H sẽ trả công cho một ít ma tuý. Khi nhận được ma tuý D mang đến địa điểm đã hẹn trước giao cho N rồi nhận số tiền 200.000đ mang về trả cho H và nhận với H 01 gói ma tuý, sau đó đi bộ vào rừng sử dụng. Ngày 13/6/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp đối với nhà ở, người của D, thu giữ được 01 điện thoại di động.

Đối với Lò Văn N: Sau khi Nhẫn gọi điện hỏi mua ma tuý với H với số tiền 200.000đ và được H bảo gọi điện cho D để hỏi mua ma túy, N đã gọi điện cho D và thống nhất hẹn gặp ở đường tỉnh lộ 108 thuộc tiểu khu B, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La để trao đổi mua bán ma túy, sau khi gặp D, N đã nhận của D 01 gói ma tuý và trả cho D số tiền 200.000đ. Sau khi nhận được ma tuý N đi về nhà trích ra một lượng ma tuý rồi sử dụng, số ma tuý còn lại D chia ra làm 03 gói để sử dụng dần, đến khoảng 11giờ 15 phút ngày 13/6/2025 khi N đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an tỉnh Sơn La kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ 03 gói ma tuý, 01 điện thoại và một số vật chứng liên quan khác.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKS - KV2, ngày 09/9/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố ra trước Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La để xét xử Bạc Cầm H, Lường Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xét xử Lò Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Bạc Cầm H, Lường Văn D, Lò Văn N về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Bạc Cầm H, Lường Văn D phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý. Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bạc Cầm H mức án từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 40 (bốn

mươi) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lường Văn D mức án từ 26 (hai mươi sáu) đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn N mức án từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 28 (hai mươi tám) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bật lửa ga màu đỏ, 03 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở không rõ hình dạng, kích thước và 01 hòm tôn.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 03 chiếc điện thoại di động, 200.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Về án phí: Buộc các bị cáo chịu toàn bộ án phí theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La. Các bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Các bị cáo đều thừa nhận ngày 09/6/2025 Bạc Cầm H đã mua được 04 gói ma tuý với số tiền 500.000đ và sử dụng hết 02 gói, sau đó đã đưa cho Lường Văn D 01 gói ma tuý mang bán cho Lò Văn N lấy số tiền 200.000đ; Lường Văn D sau khi bán giúp ma tuý cho

Bạc Cầm H đã nhận của Bạc Cầm H 01 gói ma tuý rồi sử dụng hết. Lò Văn N sau khi nhận được ma tuý từ Lường Văn D đã sử dụng một phần, số ma tuý còn lại đã chia ra làm 03 gói nhỏ để sử dụng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 13/6/2025 bắt quả tang Lò Văn N tàng trữ ma tuý; Biên bản khám xét đối với Bạc Cầm H; Biên bản khám xét đối với Lường Văn D; Kết luận giám định số 681/KL-KTHS ngày 18/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La Công an tỉnh Sơn La, kết luận về số ma tuý thu giữ được của Lò Văn N khi bắt quả tang và kết luận số ma tuý thu được của Bạc Cầm H khi khám xét nhà ở của Bạc Cầm H; Kết luận giám định số: 731/KL-KTHS ngày 01/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận số tiền thu giữ được của Bạc Cầm H; các bản tự khai của các bị cáo; biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/6/2025 sau khi Lò Văn N gọi điện hỏi mua ma tuý với số tiền 200.000đ, Bạc Cầm H đã có hành vi đưa cho Lường Văn D một gói ma tuý, loại Heroine và Methamphetamine trộn lẫn mang giao cho Lò Văn N để nhận số tiền 200.000đ; sau khi giao ma tuý và nhận tiền, Lường Văn D đã mang số tiền 200.000đ đưa lại cho Bạc Cầm H và nhận với Bạc Cầm H một gói ma tuý (gói ma tuý do Hoan trả công). Ngoài ra khám xét tại nhà Bạc Cầm H đã thu giữ được 0,14gam ma tuý, loại Methamphetamine, mục đích bán kiếm lời.

Ngày 13/6/2025 Lò Văn N đã có hành vi cất giấu 0,35gam ma tuý, loại Heroine và Methamphetamine trộn lẫn với mục đích để bản thân sử dụng (số ma tuý có nguồn gốc mua của Bạc Cầm H).

Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện trước 00 giờ ngày 01/7/2025, khi các bị cáo bị đưa ra xét xử Luật số 86/2025/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự quy định không có lợi cho các bị cáo, do vậy cần căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), các quy định tương ứng của các băn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 00 giờ ngày 01/7/2025 để xét xử đối với các bị cáo.

Hành vi đưa ma tuý cho Lường Văn D để Lường Văn D mang bán cho Lò Văn N để nhận số tiền 200.000đ và cất giấu 0,14gam ma tuý của Bạc Cầm H đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma tuý - Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Bạc Cầm H phải chịu trách nhiệm đối với số ma tuý đã thu giữ của Lò Văn N (0,35gam) và số ma tuý thu được khi khám xét (0,14gam). Tổng khối lượng ma tuý là 0,49gam, loại Heroine và Methamphetamine.

Hành vi nhận ma tuý với Bạc Cầm H để mang giao cho Lò Văn N và nhận giúp số tiền 200.000đ, sau đó được hưởng lợi từ Hoan 01 gói ma tuý của Lường Văn D đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma tuý - Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi cất giấu 0,35gam ma tuý, loại Heroine và Methamphetamine với mục đích để bản thân sử dụng của Lò Văn N đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố và Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phạm tội tội nghiêm trọng với lỗi cố ý, các bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lò Văn N đã khai ra hành vi phạm tội của các bị cáo Bạc Cầm H, Lường Văn D, tích cực giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về vai trò của các bị cáo: Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của các bị cáo Bạc Cầm H và Lường Văn D, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo Bạc Cầm H là người là người trực tiếp rủ rê, lôi kéo, bị cáo Lường Văn D tham gia vai trò giúp sức thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, bị cáo Lò Văn N thực hiện với vai trò độc lập.

- Về nhân thân: Bị cáo Bạc Cầm H có một tiền án tuy đã được đương nhiên xoá án và tiền sự chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt hành chính là nhân thân xấu. Các bị cáo Lường Văn D, Lò Văn N không có tiền án, tiến sự.

Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; khối lượng ma tuý các bị cáo mua bán, tàng trữ;

vai trò và nhân thân của các bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản giá trị, không có thu nhập ổn định, gia đình đều có hoàn cảnh khó khăn. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được đựng vào trong một phong bì bằng giấy có viền xanh đỏ rồi dán kín, tại mép dán phong bì đóng 02 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La được lưu hồ sơ vụ án, tiếp tục được lưu giữ theo quy định.

Đối với 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở thu giữ của Lò Văn N; 03 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng và 01 hòm tôn (đựng số tiền 200.000đ) là vật không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 Chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu HONOR, đã qua sử dụng. Điện thoại có lắp 01 sim số thuê bao là: 0982845048 thu giữ của Lò Văn N; 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, có bàn phím, vỏ màu đen, viền trắng, đã qua sử dụng. Trong máy có lắp 01 sim số thuê bao 0336645102 thu giữ của Bạc Cầm H; 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu viettel, vỏ màu xanh, có bàn phím, số IMEI1: 868572070897482, số IMEI2: 868572071148083, đã qua sử dụng. Trong máy có lắp 01 sim số thuê bao 0367906306 thu giữ của Lường Văn D là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Bạc Cầm H là tiền do phạm tội mà có, cần tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông tại khu vực bản N, xã CM, tỉnh Sơn La là người mà Bạc Cầm H khai đã bán ma tuý cho H, do Hoan không biết tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra, xử lý là đảm bảo theo quy định.

Đối với hành vi bán trái phép 0,35 gam ma tuý cho Lò Văn N và hành vi cất giấu trái phép 0,14 gam ma tuý nhằm mục đích bán kiếm lời của Bạc Cầm H. Quá trình điều tra xác định được hai hành vi này có chung một nguồn gốc ma tuý và có quan hệ chặt chẽ với nhau nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H về hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý thuộc trường hợp phạm tội 02 lần, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng ma tuý của các bị cáo, xét thấy sau khi có ma tuý các bị cáo đều có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, tuy nhiên hành vi này

của các bị cáo đều thực hiện trước 00 giờ ngày 01/7/2025, trước khi Luật số 86/2025/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự có hiệu lực pháp luật, do vậy vậy Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xem xét các bị cáo theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự là đảm bảo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

[10] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

1.1. Đối với các bị cáo Bạc Cầm H, Lường Văn D: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Bạc Cầm H, Lường Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

- Xử phạt bị cáo Bạc Cầm H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2025.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn D 02 năm 02 tháng (hai năm hai tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2025.

1.2. Đối với bị cáo Lò Văn N: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 03 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng *(vật chứng được đựng trong một phong bì thư niêm phong, dán kín, giấy niêm phong số 077711).*

+ 01 bật lửa ga màu đỏ không rõ nhãn hiệu *(vật chứng được đựng trong một phong bì thư niêm phong, dán kín, giấy niêm phong số 077707).*

+ 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở không rõ hình dạng, kích thước *(vật chứng được đựng trong một phong bì thư niêm phong, dán kín, giấy niêm phong số 077708).*

+ 01 hòm tôn màu trắng *(hòm đựng số tiền 200.000đ)*

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 Chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu HONOR, vỏ màu xanh, IMEI 1: 868355060105045, IMEI 2: 868355060712881, đã qua sử dụng. Điện thoại có lắp 01 sim số thuê bao là: 0982845048.

+ 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, có bàn phím, vỏ màu đen, viền trắng, số IMEI1: 358372052977726, Số IMEI2: 358372053487725, đã qua sử dụng. Trong máy có lắp 01 sim số thuê bao 0336645102.

+ 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu viettel, vỏ màu xanh, có bàn phím, số IMEI1: 868572070897482, số IMEI2: 868572071148083, đã qua sử dụng. Trong máy có lắp 01 sim số thuê bao 0367906306.

+ Số tiền 200.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKS-KV2 ngày 04/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La và được mô tả chi tiết theo Biên Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/9/2025 giữa Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Sơn La.

3. Về Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Bạc Cầm H, Lường Văn D, Lò Văn N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Bạc Cầm H, Lường Văn D, Lò Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26 tháng 9 năm 2025)./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2-Sơn La;
- Phòng PV06 Công an tỉnh;
- Trại giam Công an tỉnh;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh;
- Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Thị Hương